

BẢN GHI NHỚ
VỀ VIỆC TRIỂN KHAI HỢP TÁC
“HAI HÀNH LANG MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ”
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là “hai Bên”);

Căn cứ theo nhận thức chung của lãnh đạo hai nước đạt được vào tháng 5 năm 2004 tại Bắc Kinh và tháng 10 năm 2004 tại Hà Nội về việc thúc đẩy hợp tác trong hai hành lang kinh tế “Côn Minh-Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng” và “Nam Ninh-Lạng Sơn-Hà Nội-Hải Phòng” và “vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ” (dưới đây gọi tắt là “hai hành lang một vành đai kinh tế”);

Nhằm tăng cường hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước Việt Nam-Trung Quốc trong phạm vi “hai hành lang một vành đai kinh tế”, thúc đẩy kinh tế khu vực biên giới hai nước cùng phồn vinh, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện hai bên phát triển hơn nữa;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Phạm vi hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” bao gồm năm tỉnh và thành phố Việt Nam là Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng và bốn tỉnh và khu tự trị Trung Quốc là Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam.

Điều 2

Hai Bên nhất trí triển khai hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” trong khuôn khổ hợp tác tổng thể của hai nước và cơ chế song phương, đa phương như Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc, Hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông, mục tiêu tổng thể là trong phạm vi “hai hành lang một vành đai kinh tế” tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước nâng cao trình độ hợp tác, thúc đẩy kinh tế phồn vinh và xã hội ổn định của khu vực biên giới hai nước, thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện hai nước.

Điều 3

Hai Bên nhất trí triển khai hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” dưới sự chỉ đạo của phương châm 16 chữ “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”, với nguyên tắc cơ bản bình đẳng, cùng có lợi, điều hành phối hợp chung, dễ trước khó sau, tuần tự tiến hành.

Điều 4

Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trọng điểm trong các lĩnh vực sau đây trong phạm vi của “hai hành lang một vành đai kinh tế”:

- 4.1. Xây dựng kết cấu hạ tầng bao gồm đường sắt, đường bộ, cảng biển...
- 4.2. Vận tải hàng hóa và hành khách
- 4.3. Khai thác và chế biến tài nguyên
- 4.4. Thương mại xuất nhập khẩu
- 4.5. Du lịch
- 4.6. Nông nghiệp
- 4.7. Công nghiệp
- 4.8. Hợp tác Vịnh Bắc Bộ, bao gồm hợp tác ngư nghiệp, dầu khí
- 4.9. Các lĩnh vực khác mà hai Bên nhất trí.

Điều 5

Hai Bên nhất trí trước tiên triển khai hợp tác trong các lĩnh vực giao thông vận tải, khai thác và chế biến tài nguyên, xây dựng cửa khẩu, tiện lợi hóa thương mại và đầu tư, ưu tiên thực hiện những dự án có điều kiện chín muồi, từng bước thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng phát triển.

Điều 6

Hai Bên nhất trí tăng nhanh phát triển giao thông vận tải và xây dựng cơ sở hạ tầng trong phạm vi “hai hành lang một vành đai kinh tế”. Các cơ quan hữu quan hai nước nên tăng cường giao lưu và hợp tác, cố gắng phối hợp với nhau về quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng “hai hành lang một vành đai kinh

tế” trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp có thực lực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng “hai hành lang một vành đai kinh tế” với các hình thức EPC, BOT v.v... Phía Việt Nam đề nghị bằng phương thức thích hợp và cùng có lợi, Trung Quốc hỗ trợ Việt Nam đầu tư xây dựng nhanh tuyến đường sắt và đường bộ có chất lượng cao và tốc độ cao trên trục “hai hành lang một vành đai kinh tế”. Phía Trung Quốc ghi nhận đề nghị của phía Việt Nam và nguyện cùng với phía Việt Nam triển khai thực hiện các dự án khả thi trên cơ sở nghiên cứu và luận chứng nghiêm túc.

Điều 7

Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp triển khai hợp tác trong lĩnh vực khai thác và chế biến tài nguyên với nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Điều 8

Hai Bên nhất trí cùng thúc đẩy tự do hóa thương mại trong phạm vi “hai hành lang một vành đai kinh tế”. Hai Bên nhấn mạnh sẽ căn cứ theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN- Trung Quốc để thực hiện nghĩa vụ cắt giảm thuế quan, áp dụng các biện pháp hiệu quả để nâng cao hiệu suất thông quan, tăng cường hợp tác và thúc đẩy mô hình thông quan “kiểm tra một lần”, thúc đẩy tiện lợi hóa đi lại của thương gia hai nước, tích cực triển khai hợp tác vận chuyển hàng hóa.

Điều 9

Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp hai nước tham dự các hội chợ, hội thảo như Hội chợ Thương mại quốc tế EXPO, Hội chợ hàng xuất khẩu Trung Quốc, Hội chợ hàng xuất khẩu Côn Minh, Hội chợ ASEAN-Trung Quốc... tăng cường giao lưu và liên hệ với nhau, tăng thêm hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau, cùng tìm cơ hội hợp tác.

Điều 10

Hai Bên nhất trí thành lập Nhóm công tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” trong khuôn khổ Ủy ban hợp tác kinh tế thương mại song phương Việt Nam-Trung Quốc, do đại diện các cơ quan và các tỉnh hai bên hữu quan

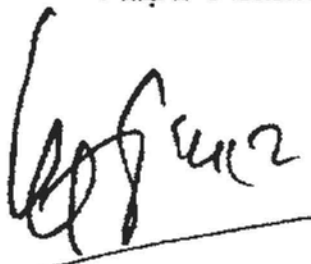
hợp thành, thay nhau tổ chức hội nghị một cách định kỳ và không định kỳ tại hai nước Trung Quốc và Việt Nam, thông báo cho nhau tình hình hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” và chính sách, văn bản pháp quy của các cơ quan chức năng và địa phương hữu quan, trao đổi ý kiến và đề ra các biện pháp có liên quan đối với các vấn đề tồn tại, thúc đẩy hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” phát triển lành mạnh và thuận lợi.

Điều 11

Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn là 03 năm. Trong vòng 03 tháng trước khi hết thời hạn, nếu không bên nào có yêu cầu chấm dứt bằng văn bản thì thời hạn của Bản ghi nhớ này sẽ mặc nhiên được gia hạn từng 03 năm một.

Bản ghi nhớ này ký vào ngày 16 tháng 11 năm 2006 tại Hà Nội, thành hai bản, mỗi bản đều viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung, các văn bản có hiệu lực như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**



Võ Hồng Phúc
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA**



Bạc Hy Lai
Bộ trưởng Bộ Thương mại